

Số: 450 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường đến trung tâm xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 237/TTr-TNMT ngày 27/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường đến trung tâm xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tuấn Đạo và xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

¹ thành lập theo Quyết định số 218/QĐ-TNMT ngày 17/3/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Sơn Động; UBND xã Tuấn Đạo; UBND xã Long Sơn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, TN.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG ĐẾN TRUNG TÂM
XÃ LONG SƠN, HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG”**

*(Kèm theo Quyết định số 450 /QĐ-UBND ngày 04 /5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường đến trung tâm xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Tuấn Đạo và xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi:

+ Trên cơ sở mặt đường hiện trạng tuyến đường đến trung tâm xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang thực hiện đầu tư mở rộng mặt đường đảm bảo chiều rộng nền đường 8,0m và chiều rộng mặt đường 6,0m; chiều dài tuyến khoảng 16,4km (điểm đầu tại Km0+00 giao với đường tỉnh 291 tại trung tâm xã Tuấn Đạo; điểm cuối tại Km16+398 của tuyến đường, giao với QL279).

+ Dự án được thực hiện tại xã Tuấn Đạo và xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 18ha (trong đó: diện tích nền đường hiện trạng khoảng 9,75ha; diện tích cần thu hồi thêm để thực hiện dự án khoảng 8,25ha).

- Quy mô của dự án: Theo thực tế hiện trạng của tuyến đường cần đầu tư và khả năng nguồn vốn đầu tư hạn chế (theo Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025) nên để đảm bảo hiệu quả đầu tư thì dự án được thực hiện thiết kế theo quy mô mở rộng nền mặt đường cũ hiện trạng với giải pháp cơ bản giữ nguyên hiện trạng mặt đường cũ và mở rộng về một hoặc hai bên mặt đường cũ, đảm bảo sau khi mở rộng tuyến đường có chiều rộng nền đường $B_{nền} = 8,0m$, bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 6,0m$, lề đường $2 \times 1,0 = 2,0m$.

Các hạng mục đầu tư gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông, kết cấu mặt đường mở rộng bằng bê tông xi măng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

- Các hạng mục công trình của dự án, gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông.

- Hoạt động của dự án:
- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Cải tạo, nâng cấp đường đến trung tâm xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” có tổng diện tích đất cần thu hồi để thực hiện dự án 8,25ha, trong đó đất lúa 1,79ha và đất rừng phòng hộ, đặc dụng 0,5ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường thì tổng diện tích đất chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án 8,25ha, trong đó đất lúa 1,79 ha và đất rừng phòng hộ 0,5ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 180.000m², trong đó diện tích đất nền đường hiện trạng 97.500m² và tổng diện tích đất cần thu hồi thêm 82.500m² (bao gồm: đất rừng sản xuất 23.777,4 m²; đất rừng phòng hộ 15.000m²; đất trồng cây lâu năm 19.853,8m²; đất thủy lợi 1.013,6m²; đất bằng trồng cây hàng năm khác 2.128,8m²; đất trồng lúa nước 17.900m²; đất khác (đất đồi chưa sử dụng, đất bằng chưa sử dụng, đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối,...) 12.826,4 m²).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:
 - + Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất.
 - + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng...
 - Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường, đào đắp thi công các hạng mục công trình khác của dự án; từ quá trình bốc xúc, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và phế thải đến vị trí đổ thải; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công; từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị, xịt rửa bánh xe,... và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào, đắp các hạng mục công trình; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động của bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn phát sinh (gồm: lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước của dự án).

- Tác động do nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực dự án ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành các dòng xe; rủi ro, sự cố về bão lũ, ngập úng; nguy cơ trượt lở, hư hỏng công trình,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 4,4 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng coliforms,...

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị và xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển,... phát sinh khoảng 6,75 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực, với thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, TSS...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường, đào đắp thi công các hạng mục công trình khác của dự án; từ quá trình bốc xúc, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm,...., với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và phế thải đến vị trí đổ thải; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Khí thải từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 23 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 529,31 tấn, với thành phần chủ yếu là rom, rạ, cành cây, lá,...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ ngầm hiện trạng, mặt đường cũ, công thoát nước, tường rào) là 380,82m³, tương đương khoảng 3.685,76 tấn, với thành phần chủ yếu bê tông xi măng, bê tông cốt thép và khối gạch xây,...

- Đất, đá đào phát sinh: 86.204,73 m³, tương đương khoảng 132.810,9 tấn, trong đó:

+ Đất, đá đào tận dụng lại làm vật liệu san lấp cho dự án: 34.979,69m³, tương đương khoảng 48.971,57 tấn.

+ Đất, đá đào dư thừa khoảng 51.225,04m³, tương đương 83.839,34 tấn được sử dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền cho các công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Sơn Động và các huyện lân cận.

Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất, đá dư thừa vận chuyển đi, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công trên thực địa.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (bao gồm: cát, đá, gạch, vữa thải, dầu mẩu ống nhựa, dầu mẩu sắt thép, bao bì carton, ...) khoảng 535,41 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng (bao gồm: dầu thải; giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải,...) khoảng 57,3 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu,.... Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung phát sinh từ dự án (QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT).

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến hệ thống giao thông khu vực; tác động đến vùng sản xuất lân cận dự án,...

- Tác động do sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án, với các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2.2. Chất thải rắn:

Chất thải rắn được thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bồn cạn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình, với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, bồn cạn...

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành các dòng xe; rủi ro, sự cố về bão lũ, ngập úng; nguy cơ trượt lở, hư hỏng công trình,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

Bố trí 2 nhà vệ sinh di động (mỗi khu vực lán trại bố trí 1 nhà vệ sinh) có bể xử lý 03 ngăn, dung tích từ 7 - 10m³/bể. Định kỳ từ 3 - 5 tháng bổ sung chế phẩm E.M để tăng cường hiệu quả xử lý nước thải. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý tại bể xử lý 3 ngăn đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả ra ngoài môi trường. Định kỳ 1 tháng/lần hoặc khi bể chứa đầy, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút bùn, cặn lắng tại nhà vệ sinh di động mang đi xử lý theo quy định.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Tại mỗi công trường thi công bố trí từ 2 đến 3 thùng phuy, dung tích 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra vào công trường: Bố trí 2 hệ thống tách dầu 2 bậc (tương ứng với 2 công trường thi công) để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước đập bụi, không thải ra ngoài môi trường (*hệ thống tách dầu mỡ có tổng thể tích 6m³, gồm 2 bể phân ly mỗi bể phân ly thể tích 3m³, mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 2 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5m³*).

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời được bố trí dọc hai bên tuyến để thoát nước mặt đường xuống vị trí thấp hơn ở hai bên, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước tạm thời, thu gom, nạo vét bùn với tần suất 2 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường công thoát nước, tránh nguy cơ gây úng ngập.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Từ hoạt động đào đắp: Phun tưới ẩm đất đắp vào những ngày thời tiết nắng, khô hanh trong quá trình lu nền nền đường, với tần suất 4 lần/ngày, có thể tăng lên 5 - 6 lần/ngày trong những ngày hanh khô, có gió đối với khu vực đầu tuyến đoạn giao với ĐT.291, khu vực cuối tuyến đoạn giao với QL279, khu vực tập trung đông dân cư, trường học; tần suất 2 lần/ngày, có thể tăng lên 3 - 4 lần/ngày trong những ngày hanh khô, có gió đối với khu vực còn lại.

+ Từ quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển phế thải và vật liệu xây dựng khoảng 4 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 5 - 6 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

+ Từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu: Thực hiện phun nước tưới ẩm tại khu vực bốc dỡ, tập kết và khu vực xung quanh để hạn chế bụi phát sinh với tần suất trung bình khoảng 4 lần/ngày và có thể tăng lên tùy thuộc vào khối lượng vật tư tập kết.

+ Quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 5 - 6 lần/ngày, đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh và khu vực tập trung đông dân cư, khu vực cổng trường học của các xã.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, không chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí do việc phát tán bụi vào mùa khô ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân trên công trường, các nhà dân xung quanh dự án.

4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Tại mỗi lán trại (phạm vi dự án bố trí 2 khu vực lán trại tương ứng với 2 đội thi công), bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng để thu gom toàn bộ chất thải sinh hoạt phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 2 ngày/lần).

* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Toàn bộ phần sinh khối có khả năng tận dụng cho các mục đích khác như làm củi đốt, thức ăn cho chăn nuôi,... sẽ để cho người dân tận dụng. Phần còn lại, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ ngầm hiện trạng, mặt đường cũ, công thoát nước, tường rào) được vận chuyển đi đổ thải tại bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải có thể tái chế (như đầu mẩu sắt thép, bao bì carton,...) được thu gom và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế.

+ Các loại gạch, bê tông, đất đá,... không tận dụng được sẽ vận chuyển đến đi đổ thải tại bãi đổ thải của dự án.

Vị trí bãi đổ thải của dự án: Thuộc khu Nà Ban, thôn Hạ, xã Long Sơn, huyện Sơn Động. Hiện trạng khu vực đổ thải: Đất bằng chưa sử dụng có diện tích khoảng 5.000m²; độ sâu khoảng 1,5m. Diện tích cho phép đổ thải 5.000m²; chiều cao cho phép đổ thải 1,5m; khoảng cách từ bãi đổ thải đến công trình khoảng 2km. Mục đích đổ thải: San lấp mặt bằng khu đất trống.

- Đối với đất đào tận dụng lại cho dự án (34.979,69m³, tương đương khoảng 48.971,57 tấn) và đất đào dư thừa vận chuyển đi làm vật liệu san lấp, đắp nền cho các công trình, dự án khác trên địa bàn huyện Sơn Động và các huyện lân cận (khoảng 51.225,04m³, tương đương 83.839,34 tấn), Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công trên thực địa.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 02 khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại tại 02 khu vực lán trại, có biển báo theo đúng quy định (dùng loại Container chứa, dung tích 6 m³).

- Tại mỗi khu vực lưu trữ chất thải nguy hại tạm thời trang bị 06 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, được dán nhãn tên chất thải nguy hại (CTNH), mã CTNH để thu gom, lưu chứa riêng biệt đối với từng loại CTNH. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất dự kiến 01 năm/lần).

4.1.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn (như mũ bảo hiểm, chụp tai...).

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công, đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thuê đơn vị có chức năng tiến hành rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy. Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂,...). Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phụ 100 lít đựng cát khô.

- Dầu Diesel được bảo quản trong khu vực khô ráo, tránh mưa nắng; không xếp các thùng phi đựng nặng lên nhau tránh hiện tượng tràn đổ gây cháy nổ. Khu vực lưu trữ dầu có biển cảnh báo, cấm lửa, cấm cháy.

- Bố trí từ 1 đến 2 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, đặc biệt khu vực nút giao với đường QL279, ĐT.291 vào các khung giờ cao điểm và cổng trường học tại khung giờ đi học, tan học của học sinh.

- Treo biển báo hiệu, biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các nút giao với tuyến đường hiện trạng có mật độ giao thông lớn.

- Thắp đèn chiếu sáng và cột phản quang tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Trong quá trình thi công các tuyến nước ngang đường, thi công hoàn trả kênh mương chiếm dụng, bố trí các tuyến mương đất thoát nước tạm để dẫn dòng khi thi công hoàn trả các tuyến kênh hiện trạng đảm bảo cung cấp nước tưới cho hoạt động canh tác nông nghiệp, thoát nước khu vực tránh hiện tượng ngập úng vào mùa mưa, thiếu nước, hạn hán vào mùa khô.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng, nạo vét đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai. Bố trí máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra mương quy hoạch tiếp nhận.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến và cống ngang đường theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh tình trạng nước tù đọng.

4.2.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Đơn vị có chức năng kiểm soát tốc độ cũng như tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Định kỳ 3 tháng/lần, đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường sẽ phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường tiến hành phát quang thực vật, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có biển báo quy định giảm tốc độ.

- Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đặt các biển báo quy định tải trọng xe tối đa được phép lưu thông trên tuyến đường.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để các sự cố đất đá, vật cản trên mặt đường có khả năng gây trơn trượt, tai nạn giao thông.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga dọc tuyến để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực thi công xây dựng (tương ứng với 02 mũi thi công).

- Các thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02: 2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

* Nước thải

- Vị trí giám sát: 02 vị trí nước thải sau xử lý qua 02 bể tự hoại nhà vệ sinh di động trước khi xả thải ra môi trường.

- Các thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻)(tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻)(tính theo P), Tổng Coliforms.

- Tần suất: 03 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra

môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 237/TTr-TNMT ngày 27/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.